TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đức Thọ

2/ Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1993; nơi sinh: Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã T N, huyện T P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2011; vợ, con: chưa; tiền án: Bản án số 05/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 4 tháng 15 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

- Bị hại: Ông Phạm Kỳ N, sinh năm 1955

Trú tại: Số 106, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1955

Trú tại: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/09/2019 bị cáo Trần Văn Đ đi từ Quảng Nam vào địa bàn thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, sau đó xin vào làm công nhân tại Công trình xây dựng Trung tâm thương mại TTC Plaza nhưng không được nhận nên Đ có ngủ tại tầng hầm của công trình. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/09/2019, Đ phát hiện căn nhà số 108 Trần Hưng Đạo, tổ 4, thị trấn L N, huyện Đ do ông Nguyễn Hữu H làm chủ không có người ở nên Đ đã mở cửa sổ phía sau lẻn vào nhà để ngủ. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi lên tầng hai của ngôi nhà ra ban công rồi trèo sang nhà số 106 Trần Hưng Đạo, tổ 4, thị trấn L N của ông Phạm Kỳ N là chủ nhà thông qua cánh cửa sau. Sau khi đột nhập vào nhà, Đ đi xuống tầng một thì phát hiện chủ nhà đang ngủ nên Đ đi xuống khu vực phòng bếp lục lọi tài sản, tại đây Đ lấy được 01 điện thoại di động Iphone 6 dung lượng 64Gb màu trắng, 01 điện thoại Iphone 4 dung lượng 16 Gb màu đen ở trên bàn, một điện thoại Samsung Galaxy S3 GT 193000 dung lượng 16 Gb màu trắng ở trong tủ cạnh bàn ăn. Sau khi lấy được tài sản, Đ nhanh chóng tẩu thoát qua lối cũ rồi về lại căn nhà số 108 nơi Đ đang trú ngụ tạm. Đ có tháo sim của các điện thoại trộm cắp được và để 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S3 GT 193000 và Iphone 6 trong ba lô của Đ, còn chiếc điện thoại Iphone 4 màu đen để tại vị trí nơi Đ ngủ. Cho đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/09/2019 thì bị lực lượng Công an thị trấn L N phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL – HĐĐG ngày 13/09/2019 của Hội đồng định giá đã xác định:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 dung lượng 64Gb trị giá 2.600.000đ.
- 01 điện thoại di động Iphone 4 dung lượng 16 Gb trị giá 300.000đ.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S3 dung lượng 16 Gb trị giá 300.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 3.200.000đ, sau khi định giá đã trả lại cho ông Phạm Kỳ N.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng vàng màn hình cảm ứng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen màn hình cảm ứng.
- 01 ba lô màu đỏ đen chứa quần áo.
- 01 ví da màu nâu bên trong chứa 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô 92M1 – 207.90, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng Đ Á, 02 thẻ ATM ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Thị Như Ca và 01 thẻ GStar.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Kỳ N đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/9/2019, bị cáo Đ đột nhập vào nhà số 106, đường Trần Hưng Đạo, tổ 4, thị trấn L N, huyện Đ do ông Phạm Kỳ N làm chủ để trộm cắp tài sản. Bị cáo trộm được một điện thoại di động Iphone 6 dung lượng 64Gb màu trắng, một điện thoại Iphone 4 dung lượng 16 Gb màu đen và một điện thoại Samsung Galaxy S3 GT 193000 dung lượng 16 Gb màu trắng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/09/2019 bị cáo bị lực lượng Công an thị trấn L N phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại kết luận định giá số 137/KL – HĐĐG ngày 13/09/2019 của Hội đồng định giá đã xác định 03 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được có tổng giá trị là 3.200.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ là người đang có tiền án, cụ thể: Bản án số 05/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 4 tháng 15 ngày tù, bằng thời hạn tạm giam và được trả tự do tại phiên tòa về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa

án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 dung lượng 64Gb, 01 điện thoại di động Iphone 4 dung lượng 16 Gb và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S3 dung lượng 16 Gb cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu ông Phạm Kỳ N. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng vàng màn hình cảm ứng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen màn hình cảm ứng, 01 ba lô và chiếc ví da quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô 92M1 – 207.90, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng Đ Á, 02 thẻ ATM ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Thị Như Ca và 01 thẻ Gstar bị cáo khai nhận các giấy tờ này bị cáo lấy trộm từ cốp chiếc xe máy để tại đoạn đường thuộc xã T N, huyện T P, tỉnh Quảng Nam vào khoảng tháng 04/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ủy thác cho Công an huyện T P xác minh giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Kỳ N đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa ông N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng